TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HN-ST
Ngày: 11/02/2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Hồng Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Trần Việt Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HN ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Quế A,** sinh ngày 12/02/2001.

Địa chỉ: ấp Quới An, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 27/12/1995.

Địa chỉ: ấp Quới An, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị Quế A xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Quế A trình bày:

Chị và anh T cưới nhau năm 2020 trên cơ sở quen biết nhau, có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Long Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/3/2020. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T lo ăn chơi, cờ bạc (cá độ đá banh, đá gà mạng…), anh T làm nợ nần, chị phải trả nợ cho anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Chị cho anh T nhiều cơ hội nhưng anh không sửa đổi và anh chị cũng không có tiến nói chung, bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã ly thân khoảng 01 năm nay.

Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh Tín.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/01/2023 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quế A.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Áp dụng 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Quế A. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quế A với anh T. Về con chung: Chị Quế A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quế A trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Quế A và anh Nguyễn Minh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới năm 2020, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Gò Công Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25 ngày 06/3/2020 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quế A có đơn xin vắng mặt các phiên xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Quế A.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Quế A yêu cầu được ly hôn với anh T nguyên nhân do anh T lo ăn chơi, cờ bạc (cá độ đá banh, đá gà

mạng…), anh T làm nợ nần, chị phải trả nợ cho anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Chị cho anh T nhiều cơ hội nhưng anh không sửa đổi và anh chị cũng không có tiến nói chung, bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã ly thân khoảng 01 năm nay.

Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn chị Quế A trình bày đã kéo dài nhưng anh Tín, chị Quế A không khắc phục được làm ảnh hưởng hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời anh T đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, điều này thể hiện anh T không còn thiết tha gì đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn chị Quế A trình bày là có xảy ra, thời gian ly thân của anh chị dài hơn 01 năm nay nhưng anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Quế A là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Quế A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/01/2023. Xét yêu cầu nuôi con của chị Quế A là có cơ sở bởi lẽ cháu K hiện đang sống chung với chị đã ổn định về tâm lý, chổ ở nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị Quế A nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quế A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quế A không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Quế A phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: *Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Quế A*.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Quế A được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/01/2023 cho chị Quế A trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Quế A phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0009894 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, chị Quế A đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Quế A, anh T kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyeän GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Ñöông söï;
- UBND xã Long Bình;
- Löu hoà sô.